

Số: 33/2017/QĐST -DS
V/v: Tranh chấp thừa kế QSD đất

Yên Thành, ngày 19 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;; Điều 650; khoản 2, Điều 651 và khoản 2, Điều 660 của Bộ luật Dân sự .

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2017, về việc các đương thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số **28/2016/TLST- DS** Về yêu cầu chia di sản thừa kế QSD đất, ngày 15 tháng 12 năm 2016.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị H - Sinh năm 1954.

Trú tại: Xóm S - xã XT - huyện Y - tỉnh Nghệ An .

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

- *Bị đơn:* Ông Thái Duy Hình - Sinh năm 1972.

Trú tại: xóm B - xã XT - huyện Y - tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Ông Bà Thái Thị P - Sinh năm 1970.

Trú tại: xóm N - thị trấn YT - huyện Y - tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

- *Người có quyền nghĩa vụ liên quan:*

Chị Thái Thị L - sinh năm 1983.

Trú tại: đường ĐL, Phường 11, Thành phố VT, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chị Thái Thị T – sinh năm 1986

Trú tại: xóm S, xã XT, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự như sau:

Bà Ngô Thị H, ông Thái Duy H, Chị Thái Thị Ph, chị Thái Thị T và đại diện theo ủy quyền của chị Thái Thị L (tức chị Th) thống nhất thỏa thuận hàng thừa kế thứ nhất gồm: Bà Ngô Thị H, ông Thái Duy H, Chị Thái Thị P, chị Thái Thị T và chị Thái Thị L. Thỏa thuận chia di sản thừa kế của ông Thái Duy Ph để lại thành 3 phần cụ thể: Một phần của anh Thái Duy H và chị Thái Thị P chung nhau có diện tích 120m² (trong đó bao gồm cả diện tích công, 40m² đất ở + 80m² đất vườn) ; Một phần của chị Thái Thị T và chị Thái Thị L chung nhau có diện tích 120m² (bao gồm cả diện tích công, 40m² đất ở + 80m² đất vườn). Phần còn lại là của bà Ngô Thị H có diện tích 360m² (bao gồm cả diện tích công, 120m² đất ở + 240m² đất vườn).

Các phần được chia cụ thể nhau sau:

- Phần đất của anh Thái Duy H và chị Thái Thị P chung nhau có kích thước :
 - + Phía nam giáp nhà Hội trường xóm có chiều dài 24 m;
 - + Phía đông giáp nhà ông Miên có chiều rộng 5,0m;
 - + Phía tây giáp nhà đất bà Trương Thị L có chiều rộng 5,0m;
 - + Phía bắc giáp đất của chị Thái Thị Th và chị Thái Thị L có chiều dài 24

m.

Phần đất của chị Thái Thị T và chị Thái Thị L chung nhau có kích thước :

- Phía nam giáp đất của anh Thái Duy H và chị Thái Thị P có chiều dài 24

m.

- + Phía đông giáp nhà đất ông M có chiều rộng 5,0m;
- + Phía tây giáp nhà đất của ông Nguyễn Cảnh S có chiều rộng 5,0m;
- + Phía bắc giáp đất của bà Ngô Thị H có chiều dài 24 m.

- Phần đất của bà Ngô Thị H có kích thước :

- + Phía nam giáp đất của chị Thái Thị T và chị Thái Thị L có chiều rộng 24

m;

- + Phía đông giáp ông M có chiều;
- + Phía tây giáp đất của ông Trương Cảnh V có chiều dài 15 m;
- + Phía bắc giáp mương và đường của xóm B có chiều rộng 14,5m.

3. Ấn phí:

Áp dụng khoản 3 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm b, khoản 2 điều 27 nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Nguyên đơn, bị đơn người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thỏa thuận: Bà Ngô Thị H chịu 870.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Ông Thái Duy H và bà Thái Thị P chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Chị Thái Thị T và chị Thái Thị L chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Án phí của bà Ngô Thị H được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 725.000 đồng đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên lai thu tiền số 0004941 ngày 13/12/2016. Bà H còn phải nộp tiếp 145.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành
- Chi cục T.H.A Yên Thành
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

(Đã ký)

Hồ Sỹ Cường